

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 65/2022/HSST  
Ngày 06/5/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Mai.*

*2/ Bà Nguyễn Thị Thanh.*

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.*

*- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai  
tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 06/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HS ngày 18/4/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thế H** (tên gọi khác: không), sinh năm 1972 tại Ninh Bình.

- Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam.  
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

- Họ và tên cha: Nguyễn Trọng K, sinh năm 1944 (đã chết).

- Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1949 (đã chết)

- Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 01, có vợ tên Ngô Thị Th, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008.

- Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: không), sinh năm 1980 tại Thái Bình.

- Giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

- Họ và tên cha: Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1955 (còn sống)

- Họ và tên mẹ: Bùi Thị V, sinh năm 1955 (còn sống)

- Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 3; có vợ tên Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980 và có 01 con sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

3/ Họ và tên: **Đinh Thanh T** (tên gọi khác: không); sinh năm 1977 tại Quảng Bình.

- Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã ĐK, huyện DL, tỉnh Bình Thuận.

- Chỗ ở hiện nay: ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: thợ sắt; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.

- Họ và tên cha: Đinh Bá N, sinh năm 1933 (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Cao Thị Kh, sinh năm 1944 (đã chết)

- Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 2; có vợ tên: Cao Thị Diệu T1, sinh năm 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

4/ Họ và tên: **Trần Đình Th** (tên gọi khác: không); sinh năm 1983 tại Hà Nam.

- Giới tính: Nam

- Nơi cư trú: Ấp A, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa.

- Họ và tên cha: Trần Đình L, sinh năm 1933 (đã chết)

- Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1940 (còn sống)

- Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất và có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1993, chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

5/ Họ và tên: **Phạm Văn D1** (tên gọi khác: không), sinh năm 1982 tại Bình Phước.

- Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp TT, thị trấn TB, huyện BD, tỉnh Bình Phước.
- Nơi thường xuyên sinh sống: khu CX, thị trấn LT, huyện LT, tỉnh Đồng Nai và ấp BC, xã LA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.
- Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.
- Họ và tên cha: Phạm Văn D2, sinh năm 1950 (đã chết)
- Họ và tên mẹ: Trần Thị T2, sinh năm 1958 (còn sống)
- Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất, có vợ tên Phạm Thị Thơm, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2011.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Nhân thân: ngày 20/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/12/2005, được miễn chấp hành án phí hình sự sơ thẩm và nghĩa vụ bồi thường dân sự.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang bị truy nã.

6/ Họ và tên: **Lê Văn S** (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại Nghệ An.

- Giới tính: Nam
  - Nơi cư trú: B, khu phố C, phường TP, TP BH, tỉnh Đồng Nai.
  - Nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không.
  - Họ và tên cha: Lê Văn Đ, sinh năm 1960 (đã chết)
  - Họ và tên mẹ: Hồ Thị H, sinh năm 1960 (còn sống)
  - Gia đình bị cáo có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Có vợ tên Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2018.
  - Tiền án, tiền sự: Không.
  - Nhân thân: ngày 30/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.
  - Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo đang tại ngoại.
- Các bị cáo có mặt. Riêng bị cáo D1 vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, lực lượng Công an xã LA tiến hành kiểm tra công trình xây dựng tại nhà của Trần Văn T sinh năm 1983

thuộc tổ D, ấp BC, xã LC, huyện LT thì phát hiện bắt quả tang Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn D, Lê Văn S, Nguyễn Thế H đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tổ, thắng thua bằng tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.370.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 Prime, màu hồng, 02 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20, màu xanh (đã qua sử dụng)

Quá trình điều tra xác định được như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, H, D, T và Th rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức chơi bài tiền lên Th thua bằng tiền. Hình thức đánh như sau: mỗi người chơi sẽ được chia 13 lá bài, đánh theo chiều kim đồng hồ, người Th nhất sẽ được người thua cuối chung số tiền 100.000 đồng, người thắng nhì sẽ được người thua thứ ba chung số tiền 50.000 đồng. Đến 11 giờ 45 phút, D có việc đi ra ngoài nên Trần Văn T vào thế chỗ D, T tham gia chơi được 15 phút Th được 50.000 đồng thì D quay lại nên T nghỉ không chơi nữa. Lúc này D, H, T, Th tiếp tục chơi đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì D1 đến tham gia nên cả nhóm chuyển sang chơi đánh bài cào tổ thắng thua bằng tiền. Mỗi ván người chơi đặt 20.000 đồng, người thắng chia mỗi người 03 lá bài, sau đó mỗi người có quyền tố thêm tiền, mức tố thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 300.000 đồng, ai không tố thì bỏ bài. Sau khi tố xong thì so bài với nhau, người nào có tổng số điểm trên 03 lá bài cao nhất hoặc có 03 lá bài liên tiếp nhau hoặc có 03 lá bài giống nhau thì thắng và được nhận toàn bộ số tiền của ván bài đó. Đến 13 giờ 23 phút cùng ngày, Lê Văn S đến tham gia cùng và cả nhóm tiếp tục chơi đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả bị Công an bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình chơi, H mang theo 1.300.000 đồng đánh bạc, D mang theo 450.000 đồng, khi công an đến cả hai bỏ tất cả tiền trên chiếu bạc nên không xác định được thắng thua bao nhiêu tiền, T mang theo 1.500.000 đồng đánh bạc, thắng 3.000.000 đồng, Th mang theo 1.200.000 đồng đánh bạc và thua 400.000 đồng, D1 mang theo 1.000.000 đồng đánh bạc và thắng 500.000 đồng, S mang theo 600.000 đồng đánh bạc và thắng được 100.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.370.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSLT ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Phạm Văn D1, Nguyễn Văn D, Lê Văn S, Nguyễn Thế H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo điều khoản nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th; khoản 1 Điều 321 và điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với bị cáo Lê Văn S; khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Phạm Văn D1. Đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H, Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Nguyễn Văn D từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 từ 06 đến 08 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, tại công trình xây dựng nhà của Trần Văn T, thuộc ấp BC, xã LA, huyện LT, Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Phạm Văn D1 và Lê Văn S có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm chuyển sang đánh bài cào tổ 03 lá thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Lộc An phát hiện bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.370.000 đồng và tang vật vụ án.

[2] Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù bị cáo Phạm Văn D1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng những lời khai của bị cáo D1 tại cơ quan điều tra cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Phạm Văn D1 và Lê Văn S đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tội danh và hình phạt hoàn toàn phù hợp với Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố và viện dẫn tại Cáo trạng.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo trong vụ án đều là những người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, biết rõ việc đánh bạc là tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã nghiêm cấm. Nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi, các bị cáo đã rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài tiến lên, sau đó chuyển sang đánh bài ba lá thắng thua bằng tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của nhau. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đi ngược lại với việc đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc trên địa bàn huyện Long Thành nói riêng và trong toàn xã hội nói chung. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản, hạnh phúc của các gia đình, gây bất bình trong quần chúng nhân

dân, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ mà chỉ tiếp nhận ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần căn cứ vào tính chất, vai trò và mức độ tham gia của từng bị cáo để cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án, bị cáo Lê Văn S có nhân thân xấu, ngày 30/7/2002 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo S chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Còn bị cáo Phạm Văn D1 là người có nhân thân xấu, ngày 20/6/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không biết ăn năn hối cải, lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Hơn nữa, mặc dù biết rõ đang bị điều tra, truy tố, xét xử về hành vi “Đánh bạc” nhưng bị cáo vẫn vắng mặt tại địa phương khiến việc xét xử của Tòa án gặp nhiều khó khăn. Tòa án nhân dân huyện Long Thành phải tiến hành xác minh và đề nghị cơ quan Công an huyện Long Thành truy nã bị cáo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đưa ra xét xử vắng mặt bị cáo và xét thấy cần xử bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th và Lê Văn S đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét, các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Phạm Văn D và Lê Văn S đều có nơi cư trú rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, các bị cáo đã chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, xử phạt các bị cáo bằng hình thức phạt tiền cũng có tác dụng răn đe, giáo dục.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 9.370.000 đồng thu trên chiếu bạc, 50.000 đồng do Trần Văn T giao nộp là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có nên tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng của bị cáo S; 02 điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo D, Th; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J2 thu giữ của bị cáo D1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M20 màu xanh thu giữ của bị cáo H không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- 01 bộ bài tây 52 lá dùng để đánh bạc nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Riêng đối với Trần Văn T có tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm T tham gia không xác định được số tiền trên chiếu bạc là bao nhiêu nên chưa đủ cơ sở xử lý T về tội đánh bạc.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ theo quy định.

[7] Về tính hợp pháp của các quyết định, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th, Phạm Văn D1 và Lê Văn S phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Nguyễn Thế H, Nguyễn Văn D, Đinh Thanh T, Trần Đình Th.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Hòa 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Đinh Thanh T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Trần Đình Th 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lê Văn S.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Phạm Văn D1.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn D1 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.420.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và do đánh bạc mà có;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo Biên lai thu tiền ngày 21/6/2021 và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/6/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành)

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị cáo D1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THA DS H. Long Thành;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CAH. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Đình Trung**